

Nghị quyết 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ tương ứng.

新型コロナウイルス感染症(Covid-19)の影響を受けた被雇用者および雇用者に対する支援策に関する決議 No.68/NQ-CP、および支援策の実施に関する決定 No.23/2021/QĐ-TTg

Ngày 01/07/2021, Chính Phủ ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; ngày 07/07/2021, Chính phủ ban hành Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định chi tiết về việc thực hiện các chính sách này. Theo đó, có một số nội dung đáng chú ý như sau:

政府は、2021年7月1日、新型コロナウイルス感染症(Covid-19)の影響を受けた被雇用者および雇用者に対する支援策について規定した決議 No.68/NQ-CP、2021年7月7日、その支援策の実施を詳細に規定した決定 No.23/2021/QĐ-TTgを公布した。その概要は以下の通りである。

TT 番号	Chính sách 政策	Đối tượng áp dụng 適用対象	Thời gian hỗ trợ 適用期間	Mức hỗ trợ 支援措置	Điều kiện 適用条件	Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện 申請書類、手順、手続き
1	Giảm mức đóng Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 労働災害・職業病基金に納付する社会保険料の引き下げ	Người sử dụng lao động 雇用者	Từ 01/07/2021 đến 30/06/2022 2021年7月1日から2022年6月30日まで	Đóng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH và Quỹ BHTNLĐ, BNN (Thông thường đóng 0.5%) 労働災害・職業病基金への社会保険料の納付が不要（通常の納付率は0.5%）。		
2	Tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất 退職年金・遺族給付基金への社会保険料の納付の一時停止	Người sử dụng lao động và Người lao động 雇用者および被雇用者	06 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị 申請書類の提出日から6ヶ月以内		<ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp giảm từ 15% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với tháng 4 năm 2021. 社会保険に加入する被雇用者数が2021年4月と比べて、15%以上減少したこと。 	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ (申請書類) ✓ Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này (本決定に添付する様式 No.01) Cơ quan tiếp nhận: Cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 提出先：管轄社会保険機関、労働傷病兵社会局 Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc 当局の対応日数：5営業日

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai
Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau,
ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City
Tel: +(84)28 - 71 088 468

3	Hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động 雇用維持のための被雇用者の職業訓練への支援	Người sử dụng lao động 雇用者	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trong tối đa 06 tháng 最大で6ヶ月間 ▪ Thời gian nộp hồ sơ: 01/07/2021 đến ngày 30/06/2022 申請書類の提出期間: 2021年7月1日から2022年6月30日まで 	Tối đa: 1.500.000 đồng/người lao động/tháng 最大で1,500,000 ドン/人/月	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đã đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; 申請時点まで、被雇用者の失業保険料を12ヶ月以上完納していること。 ▪ Thay đổi cơ cấu, công nghệ: thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động; quy trình, công nghệ, máy móc, thiết bị sản xuất, kinh doanh gắn với ngành, nghề sản xuất, kinh doanh; Sản phẩm hoặc cơ cấu sản phẩm. 構造または技術を変更したこと (組織構成の変更、労働の再編成; 生産・経営の業種、職種に係る工程、技術、機械、生産設備の変更; 製品または製品の構造の変更)。 ▪ Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020 申請時点の前四半期の収入が、2019年または2020年の同時期に比べて、10%以上減少したこと。 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hồ sơ (申請書類) : <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này; 本決定に添付する様式 No.3 ✓ Văn bản về việc thay đổi cơ cấu công nghệ; 構造または技術の変更に関する公文書 ✓ Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm; 雇用維持のための職業訓練・再訓練・職業能力向上に関する計画 ✓ Xác nhận của Cơ quan bảo hiểm về việc doanh nghiệp đã đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị và đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động tham gia đào tạo. 申請時点まで、被雇用者の失業保険料を12ヶ月以上完納していること、および訓練に参加した被雇用者の失業保険料を完納していることに関する社会保険機関からの確認書 ▪ Cơ quan tiếp nhận: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 提出先: 労働傷病兵社会局 ▪ Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc 当局の対応日数: 7営業日
4	Hỗ trợ tạm hoãn Hợp đồng lao động (HĐLĐ), nghỉ việc không lương	Người lao động 被雇用者		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 15 ngày liên tục đến dưới 01 tháng: hỗ trợ một lần 1.855.000 đồng/người 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm việc tại các đơn vị bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu để phòng dịch và có thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ và nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của HĐLĐ từ 15 ngày liên tục trở lên, bắt 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hồ sơ (申請書類) <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bản sao thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương; Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quyết định này có xác nhận của cơ quan BHXH.

	<p>労働契約の一時 的履行停止、無 給休暇の取得の 際の支援</p>			<p>連続 15 日以上から 1 ヶ月 未満までの場合の一時給 付金：1,855,000 ドン/人</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 01 tháng trở lên: hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người <p>1 ヶ月以上の場合の一時給 付金：3,710,000 ドン/人</p>	<p>đầu từ ngày 01/05/2021 đến ngày 31/12/2021;</p> <p>Covid-19 を予防するための要求により活動を一時停止した企業に勤務し、労働契約の一時的履行停止、労働契約期間中の無給休暇の期間が 2021 年 5 月 1 日から 2021 年 12 月 31 日までの期間で、15 日以上連続すること。</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trước đó. <p>労働契約の一時的履行停止、無給休暇を開始した時点までに強制社会保険に参加したこと。</p>	<p>労働契約の一時的履行停止、無給休暇の取得に関する合意書の写し、本決定に添付する様式 No.5 (社会保険機関より確認済みのもの)</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>提出先：県レベルの人民委員会</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc. <p>当局の対応日数：4 営業日</p>
<p>5</p>	<p>Hỗ trợ người lao động ngừng việc 休業した被雇用者への支援</p>	<p>Người lao động 被雇用者</p>		<p>Hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/ người</p> <p>一時給付金：1,000,000 ドン/人</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm việc theo chế HĐLĐ bị ngừng việc (Phải ngừng việc do dịch bệnh nguy hiểm; hưởng tiền lương ngừng việc) <p>被雇用者が休業する場合 (危険な疫病による休業；休業中の賃金受給あり)</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01/05/2021 đến hết ngày 31/12/2021; <p>強制隔離対象になり、または封鎖される建物に滞在し、隔離期間が 2021 年 5 月 1 日から 2021 年 12 月 31 日までの期間で、14 日間以上であること。</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trước đó. 	<p>Hồ sơ (申請書類)</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bản sao văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan có thẩm quyền; <p>管轄機関より発行される隔離要請文書の写し</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mẫu số 06 ban hành theo Quyết định này có xác nhận của Cơ quan BHXH. <p>本決定に添付する様式 No.6 (社会保険機関より確認済みのもの)</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>提出先：県レベルの人民委員会</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc. <p>当局の対応日数：4 営業日</p>

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai
Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau,
ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City
Tel: +(84)28 – 71 088 468

					休業前に強制社会保険に加入していたこと。	
6	Hỗ trợ người lao động chấm dứt HĐLĐ nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp 失業手当の受給条件を満たさない労働契約終了の被雇用者への支援	Người lao động 被雇用者		Hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/ người 一時給付金 : 3,710,000 ドン/人	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm việc tại các đơn vị bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu đề phòng chống dịch mà phải chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01/05/2021 đến hết ngày 31/12/2021; Covid-19 を予防するための要求により活動を一時停止する企業で勤務し、2021年5月1日から2021年12月31日までの期間に労働契約を終了させること。 ▪ Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trước đó nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp. 強制社会保険に加入していたが、失業手当の受給条件を満たさないこと。 	<p>Hồ sơ (申請書類)</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mẫu số 07 ban hành theo Quyết định này; 本決定に添付する様式 No.7 ✓ Bản sao của một trong các giấy tờ sau: HĐLĐ đã hết hạn, Quyết định thôi việc, Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ. 次のいずれかの書類の写し: 期限切れの労働契約書、退職決定書、労働契約解除の通知書または合意書 ✓ Bản sao Sổ BHXH hoặc xác nhận của Cơ quan BHXH về việc tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp. 社会保険手帳の写しまたは強制社会保険および失業保険に加入したことに関する社会保険機関からの確認 <p>▪ Cơ quan tiếp nhận: Trung tâm Dịch vụ việc làm (trước 31 tháng 01 năm 2022). 提出先: 職業紹介センター (2022年1月31日前)</p> <p>▪ Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. 当局の対応日数: 5 営業日</p>
7	Chính sách hỗ trợ bổ sung 追加給付金	Người lao động 被雇用者		<p>a. Đang mang thai: hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/ người 妊娠中の追加給付金 : 1,000,000 ドン/人</p> <p>b. Đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi: hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng /trẻ</p>	Đủ điều kiện hưởng chính sách số 4, 5, 6 nói trên. 上記 No. 4、5、6 のいずれかの条件を満たすこと。	Ngoài các giấy tờ từng chính sách 4, 5, 6 yêu cầu, tùy từng trường hợp cần bổ sung một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai, Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em, Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi

Tel: +(84)24 – 39 765 761

Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku,

Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang

Tel: +(84)236 – 3 898 325

Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau, ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City

Tel: +(84)28 - 71 088 468

				(Chi hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha) 6 歳未満の子供の養育、養育サポート中の追加給付金：1,000,000 ドン/人 (母親または父親のどちらかに支給)		上記 No.4、5、6 に記載する書類のほか、場合に応じて、次のいずれかの書類の補足が必要。 妊娠証明書、子供の出生届または出生証明書、養子縁組の証明書、養育サポートの委託・受託に関する決定書
8	Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế Covid-19に感染した際の治療対象、強制隔離対象への支援	Trẻ em (Dưới 16 tuổi) và người đang điều trị Covid-19 (F0), cách ly y tế (F1) Covid-19に感染したため治療対象になった、または強制隔離対象になった子供 (16 歳未満) およびその他の者	Từ ngày 27/04/2021 đến hết ngày 31/12/2021 (Hỗ trợ tối đa 45 ngày với F0 và 21 ngày với F1) 2021年4月27日から2021年12月31日までの期間 (F0に対しては最大で45日間、F1に対しては最大で21日間)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiền ăn: 80.000 đồng/người/ngày 食事手当：80,000 ドン/人/日 ▪ Riêng trẻ em hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trẻ em 子供への一時給付金：1,000,000 ドン/人 	Phải điều trị (F0) hoặc cách ly y tế Covid-19 に感染したため治療対象 (F0) になった、または強制隔離対象になったこと。	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hồ sơ đề nghị đối với F0 đang điều trị: 治療対象 (F0) に対する申請書類： <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mẫu số 8a ban hành kèm theo Quyết định này; 本決定に添付する様式 No.8a ✓ Giấy ra viện điều trị do nhiễm Covid-19; Covid-19 に感染したための治療終了の証明書 ✓ Một trong các giấy tờ: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế. 次のいずれかの書類：出生届、出生証明書、パスポート、身分証明書、健康保険カード ▪ Hồ sơ đề nghị đối với F1 đang cách ly: 強制隔離対象 (F1) に対する申請書類： <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mẫu số 8a ban hành kèm theo Quyết định này; 本決定に添付する様式 No.8a ✓ Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế; 管轄機関より発行する強制隔離の決定書

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai
Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau,
ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City
Tel: +(84)28 - 71 088 468

						<ul style="list-style-type: none"> ✓ Một trong các giấy tờ: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế. 次のいずれかの書類：出生届、出生証明書、パスポート、身分証明書、健康保険カード ▪ Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tỉnh tùy trường hợp. 提出先：場合により、省あるいはコミューンレベルの人民委員会 ▪ Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc. 当局の対応時間：4 営業日
9	Chính sách cho vay trả lương ngừng việc 休業中の貸金支払いのための融資支援	Người sử dụng lao động 雇用者	Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng. 融資期間：12ヶ月未満	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Áp dụng lãi suất vay 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội. 社会政策銀行での融資が無担保かつ金利0% ▪ Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng nhân tương ứng với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 03 tháng. 融資可能な金額は、地域別最低賃金額に、休業する被雇用者の人数を乗じて算出される。融資期間は実際の休業中の貸金支払い期間に従うが、最大で3ヶ月を超えない。 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên (từ 01/05/2021 đến hết ngày 31/03/2022). 2021年5月1日から2022年3月31日までの期間で、強制社会保険に加入していて、連続15日以上休業しなければならない被雇用者がいること。 ▪ Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. 申請時点において、信用組織および海外銀行の支店で不良債権を抱えていないこと。 ▪ Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh. 生産・経営再開の方案または計画があること。 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hồ sơ (申請書類) : <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giấy đề nghị vay vốn theo Mẫu 12a, 12b, 12c; 様式 No.12a、12b、12c に従う融資申請書 ✓ Danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội theo Mẫu 13 a, 13b, 13c ban hành kèm theo Quyết định này; 本決定に添付する様式 No.13a、13b、13c に従う社会保険に加入している被雇用者のリスト ✓ Giấy ủy quyền (nếu có); 委任状 (ある場合) ✓ Một trong các giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư; 次のいずれかの書類：企業登録証明書、投資登録証明書・投資許可書 ✓ Thông báo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi
 Tel: +(84)24 – 39 765 761
 Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku,
 Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai
 Chau Dist., Danang
 Tel: +(84)236 – 3 898 325
 Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau,
 ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City
 Tel: +(84)28 - 71 088 468

						<p>2020 年度の法人税確定申告のお知らせ</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cơ quan tiếp nhận: Ngân hàng Chính sách xã hội. 提出先: 社会政策銀行 ▪ Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc. 当局の対応時間: 4 営業日
10	<p>Chính sách vay trả lương phục hồi sản xuất 生産再開時の賃金支払いのための融資支援</p>	<p>Người sử dụng lao động 雇用者</p>	<p>Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng. 融資期間: 12 ヶ月未満</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Áp dụng lãi suất vay 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội. 社会政策銀行での融資が無担保かつ金利 0% ▪ Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng nhân tương ứng với số người lao động đang làm việc theo HĐLĐ theo thời gian trả lương thực tế tối đa 03 tháng. 融資可能な金額は、地域別最低賃金額に、労働契約に基づき勤務する被雇用者の人数を乗じて算出される。融資期間は実際の賃金支払いの期間に言うが、最大で 3 ヶ月を超えない。 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Quay trở lại sản xuất kinh doanh sau thời gian phải tạm dừng theo quy định (từ ngày 01/05/2021 đến hết ngày 31/03/2022); 規定により活動を一時停止しなければならぬ期間 (2021 年 5 月 1 日から 2022 年 3 月 31 日の間で) 後に生産を再開すること ▪ Có người lao động làm việc theo HĐLĐ và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. 労働契約に基づき勤務し、強制社会保険に加入している被雇用者がいること。 ▪ Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. 申請時点において、信用組織および海外銀行の支店で不良債権を抱えていないこと。 ▪ Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh. 生産・経営再開の方案、計画があること。 	<p>Hồ sơ (申請書類):</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giấy đề nghị vay vốn theo Mẫu 12a, 12b, 12c; 様式 No.12a、12b、12c に従う融資申請書 ✓ Danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội theo Mẫu 13 a, 13b, 13c ban hành kèm theo Quyết định này; ✓ 本決定に添付する様式 No.13a、13b、13c に従う社会保険に参加している被雇用者のリスト ✓ Giấy ủy quyền (nếu có); 委任状 (ある場合) ✓ Một trong các giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư; 次のいずれかの書類: 企業登録証明書、投資登録証明書・投資許可書 ✓ Văn bản về việc phải tạm dừng hoạt động để phòng, chống dịch từ 01/5/2021 đến hết 31/3/2022; 2021 年 5 月 1 日から 2022 年 3 月 31 日まで活動を一時停止しなければならないことに関する文書 ✓ Phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh;

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai
Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau,
ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City
Tel: +(84)28 - 71 088 468



						<p>生産・経営再開の方案または計画</p> <p>✓ Thông báo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020. 2020 年度の法人税確定申告のお知らせ</p> <p>▪ Cơ quan tiếp nhận: Ngân hàng Chính sách xã hội. 提出先：社会政策銀行</p> <p>▪ Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc. 当局の対応日数：4 営業日</p>
11	Chính sách khác 他の政策	Người lao động tự do và một số đối tượng đặc thù khác 自営業者およびその他特定の対象者		Mức hỗ trợ không thấp hơn 1.500.000 đồng/người/ lần hoặc 50.000 đồng/người/ngày 1,500,000 ドン以上/人/回または 50,000 ドン/人/日	Căn cứ điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương 地方の状況および予算に基づくこと。	

以上

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi
Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai
Chau Dist., Danang
Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau,
ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City
Tel: +(84)28 - 71 088 468